

| STT  | Tên dịch vụ                                                     | Đơn vị tính | Giá viện phí TT13 | Giá BHYT TT13 | Giá TT22 |
|------|-----------------------------------------------------------------|-------------|-------------------|---------------|----------|
| 4767 | Giường Hồi sức cấp cứu Hạng I - Khoa Nội cơ - xương - khớp      | Ngày        | 427000            | 427000        | 474,700  |
| 4768 | Giường Hồi sức cấp cứu Hạng I - Khoa Nội thận - tiết niệu       | Ngày        | 427000            | 427000        | 474,700  |
| 4769 | Giường Hồi sức cấp cứu Hạng I - Khoa Nội tổng hợp[Khoa Lão Học] | Ngày        | 427000            | 427000        | 474,700  |
| 4770 | Giường Hồi sức cấp cứu Hạng I - Khoa Nội tổng hợp[Khoa nội A]   | Ngày        | 427000            | 427000        | 474,700  |
| 4771 | Giường Hồi sức cấp cứu Hạng I - Khoa Truyền nhiễm               | Ngày        | 427000            | 427000        | 474,700  |
| 4772 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa chống độc                  | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4773 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Hồi sức cấp cứu            | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4774 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Hồi sức cấp cứu            | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4775 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Hồi sức tích cực           | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4776 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Lão học                    | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4777 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Ngoại tổng hợp             | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4778 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Nhi                        | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4779 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Nội Hô hấp                 | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4780 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Nội thận - tiết niệu       | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4781 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Nội tiêu hóa               | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4782 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Nội tim mạch               | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4783 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa nội tổng hợp               | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4784 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa nội tổng hợp[Khoa Nội A]   | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4785 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Thần kinh                  | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4786 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Truyền nhiễm               | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4787 | Giường Nội khoa loại 1 Hạng I - Khoa Ung bướu                   | Ngày        | 226500            | 226500        | 255,300  |
| 4788 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Chấn thương chỉnh hình     | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4789 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa chống độc                  | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4790 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Da liễu                    | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4791 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Hồi sức cấp cứu            | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4792 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Hồi sức tích cực           | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4793 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Mắt                        | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4794 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Ngoại lồng ngực            | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4795 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Ngoại thận - tiết niệu     | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4796 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Ngoại thần kinh            | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4797 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Ngoại tiêu hóa             | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |
| 4798 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Ngoại tổng hợp             | Ngày        | 203600            | 203600        | 229,200  |

|      |                                                                           |      |        |        |         |
|------|---------------------------------------------------------------------------|------|--------|--------|---------|
| 4799 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Nội cơ - xương - khớp                | Ngày | 203600 | 203600 | 229,200 |
| 4800 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa nội tổng hợp                         | Ngày | 203600 | 203600 | 229,200 |
| 4801 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa nội tổng hợp[Khoa Nội A]             | Ngày | 203600 | 203600 | 229,200 |
| 4802 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Phụ Sản                              | Ngày | 203600 | 203600 | 229,200 |
| 4803 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Răng - Hàm - Mặt                     | Ngày | 203600 | 203600 | 229,200 |
| 4804 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Tai - Mũi - Họng                     | Ngày | 203600 | 203600 | 229,200 |
| 4805 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Ngày | 203600 | 203600 | 229,200 |
| 4806 | Giường Nội khoa loại 2 Hạng I - Khoa Y học cổ truyền                      | Ngày | 203600 | 203600 | 229,200 |
| 4807 | Giường Nội khoa loại 3 Hạng I - Khoa Chẩn đoán                            | Ngày | 171400 | 171400 | 193,800 |
| 4808 | Giường Nội khoa loại 3 Hạng I - Khoa Hồi sức cấp cứu                      | Ngày | 171400 | 171400 | 193,800 |
| 4809 | Giường Nội khoa loại 3 Hạng I - Khoa Hồi sức tích cực                     | Ngày | 171400 | 171400 | 193,800 |
| 4810 | Giường Nội khoa loại 3 Hạng I - Khoa Nội tổng hợp                         | Ngày | 171400 | 171400 | 193,800 |
| 4811 | Giường Nội khoa loại 3 Hạng I - Khoa Nội tổng hợp[Khoa Nội A]             | Ngày | 171400 | 171400 | 193,800 |
| 4812 | Giường Nội khoa loại 3 Hạng I - Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Ngày | 171400 | 171400 | 193,800 |
| 4813 | Giường Nội khoa loại 3 Hạng I - Khoa Y học cổ truyền                      | Ngày | 171400 | 171400 | 193,800 |